

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B2LX** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MD03015** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Cài đặt và lắp ráp máy vi tính**
Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802033177	Nguyễn Xuân	An	28/11/2007				9.5	10.0	8.5	9.0		9.5		9.4
2	2254802033183	Nguyễn Gia	Hân	19/02/2007				9.8	9.0	9.0	8.0		9.5		9.2
3	2254802033186	Nguyễn Minh	Khôi	16/09/2007				8.5	10.0	9.0	9.0		9.5		9.4
4	2254802033187	Nguyễn Thành	Lâm	10/02/2007				8.5	10.0	9.0	9.0		9.5		9.4
5	2254802033189	Phan Thành Bảo	Lộc	20/09/2007				8	5.0	8.0	7.0		0.0	0.0	2.7
6	2254802033190	Trần Thị Xuân	Mai	15/06/2004				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
7	2254802033193	Lê Ngọc Phương	Nghi	16/04/2007				9	10.0	8.5	8.0		9.5		9.2
8	2254802033195	Nguyễn Thanh	Nhơn	11/03/2007				8.8	10.0	9.0	9.0		9.5		9.4
9	2254802033197	Nguyễn Ngọc Tố	Quyên	25/07/2007				8.5	10.0	9.5	9.0		9.5		9.4
10	2254802033198	Huỳnh Lịch	Sử	22/06/2007				8.5	10.0	9.0	9.0		9.5		9.4
11	2254802033200	Dương Phước	Thiện	12/03/2007				8.0	10.0	9.5	9.0		9.0		9.1
12	2254802033201	Nguyễn Phú	Thọ	07/09/2007				8.8	10.0	8.5	9.0		9.5		9.3
13	2254802033204	Ngũ Văn	Tòa	29/12/2007				9	10.0	8.5	9.0		9.5		9.4
14	2254802033209	Phan Thị Thúy	Vân	10/09/2007				7.5	10.0	9.0	8.0		9.5		9.2

Châu Đốc, ngày 2 tháng 7 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thành Tài